

**TRUNG TÂM**  
**THÔNG TIN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA**

---

**THÔNG TIN DỮ LIỆU KINH TẾ - TÀI CHÍNH**  
**Tuần 32 (09/8/2021-13/8/2021)**

**CÁC THÔNG TIN CHÍNH TRONG TUẦN**

**Kinh tế - tài chính thế giới**

- Chuỗi cung ứng ở châu Á khủng hoảng vì đại dịch Covid-19
- HSBC giảm dự báo tăng trưởng kinh tế ASEAN
- OPEC nâng nhẹ mức dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu
- CPI tháng 7 tính theo tháng của Mỹ tăng thấp nhất trong hơn 1 năm qua
- Nhật Bản: Tăng trưởng kinh tế Quý 2/2021 tăng trở lại
- ECB: Có thể thông báo cắt giảm chương trình PEPP từ quý 4/2021

**Kinh tế - tài chính Việt Nam**

- Chính phủ đặt mục tiêu kiểm soát CPI bình quân cả năm 2021 ở mức 4%;
- Theo TCHQ: Tổng trị giá NXK cả nước trong 7 tháng đầu năm 2021 đạt 375,12 tỷ USD, tăng 30,9% so với cùng kỳ năm trước;
- Dệt may Việt Nam ngày càng khó khăn do tác động của giãn cách xã hội.

# MỘT SỐ THÔNG TIN DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ

## I. Diễn biến thị trường tài chính – tiền tệ tuần 32 (02/8/2021-06/8/2021)

### Thị trường tiền tệ

#### Thị trường liên ngân hàng

| Thời hạn | 12/8/2021 | %+/-<br>1W | %+/-<br>M | %+/-Y |
|----------|-----------|------------|-----------|-------|
| Qua đêm  | 0.79      | -0.14      | -0.18     | 0.66  |
| 1 Tuần   | 0.95      | -0.21      | -0.31     | 0.45  |
| 2 Tuần   | 1.42      | 0.18       | 0.13      | 1.07  |
| 1 Tháng  | 1.33      | -0.10      | -0.24     | 0.18  |
| 3 Tháng  | 1.76      | -0.09      | -0.21     | -0.1  |
| 6 Tháng  | 2.97      | 0.37       | 0.15      | 0.18  |
| 9 Tháng* | 3.14      | 0.00       | -0.69     | 0.64  |

Ghi chú: (\*) Tham chiếu doanh số và lãi suất ngày 5/8/2021

Nguồn: NHNN

#### Thị trường mở

| Ngày giao dịch | Kỳ hạn (ngày) | Lãi suất (%) | Khối lượng gói thầu (tỷ đồng) | Số thành viên tham gia/trúng thầu | Khối lượng trúng thầu (Tỷ đồng) | Lãi suất trúng thầu (%/năm) |
|----------------|---------------|--------------|-------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|-----------------------------|
| 9/8/2021       | 7             | 2,5          | 1,000                         | 0/0                               | 0                               | 0                           |
| 10/8/2021      | 7             | 2,5          | 1,000                         | 0/0                               | 0                               | 0                           |
| 11/8/2021      | 7             | 2,5          | 1,000                         | 0/0                               | 0                               | 0                           |
| 12/8/2021      | 7             | 2,5          | 1,000                         | 0/0                               | 0                               | 0                           |
| 13/8/2021      | 7             | 2,5          | 1,000                         | 0/0                               | 0                               | 0                           |
| Tổng cộng      |               |              | 5.000                         |                                   | 0                               | 0                           |

Nguồn: NHNN

### Thị trường trái phiếu chính phủ

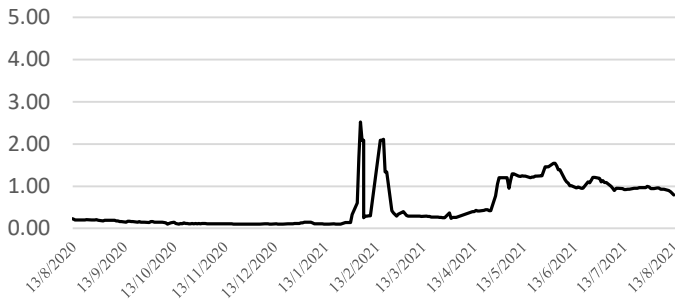
| Phát hành TPCP              |                                   | Tuần 32          |              | Lũy kế năm 2021  |              |
|-----------------------------|-----------------------------------|------------------|--------------|------------------|--------------|
| 1                           | Tổng giá trị gọi thầu (tỷ đồng)   | 15.000           |              | 268.750          |              |
| 2                           | Tổng giá trị đăng ký (tỷ đồng)    | 54.249           |              | 729.771          |              |
| 3                           | Tổng giá trị trúng thầu (tỷ đồng) | 12.914           |              | 196.281          |              |
| 4                           | Tỷ lệ đăng ký (lần)               | 3,61             |              | 2,7              |              |
| 5                           | Tỷ lệ trúng thầu (%)              | 86%              |              | 73,03%           |              |
| Chi tiết giá trị đăng ký    |                                   | Giá trị (tỷ VNĐ) | Lãi suất (%) | Giá trị (tỷ VNĐ) | Lãi suất (%) |
| 1                           | 5 Năm                             | ---              | --           | 60.308           | 0,9 - 1,6    |
| 2                           | 7 Năm                             | 3.580            | 1,24 - 1,36  | 25.555           | 1,24 - 2,6   |
| 3                           | 10 Năm                            | 14.401           | 2,08 - 3     | 335.733          | 2,08 - 3,3   |
| 4                           | 15 Năm                            | 29.700           | 2,28 - 2,7   | 248.427          | 2,23 - 3,2   |
| 5                           | 20 Năm                            | ---              | ---          | 21.550           | 2,8 - 3,5    |
| 6                           | 30 Năm                            | 6.568            | 3 - 3,25     | 38.198           | 2,96 - 3,9   |
| Chi tiết giá trị trúng thầu |                                   | Giá trị (tỷ VNĐ) | Lãi suất (%) | Giá trị (tỷ VNĐ) | Lãi suất (%) |
| 1                           | 5 Năm                             | ---              | ---          | 16.732           | 1 - 1,16     |
| 2                           | 7 Năm                             | 7.500            | 1,25 - 1,25  | 4.231            | 1,25 - 1,46  |
| 3                           | 10 Năm                            | 3.400            | 2,1 - 2,42   | 97.192           | 2,1 - 2,5    |
| 4                           | 15 Năm                            | 6.500            | 2,32 - 2,58  | 58.121           | 2,32 - 2,59  |
| 5                           | 20 Năm                            | ---              | ---          | 4.080            | 2,86 - 2,91  |
| 6                           | 30 Năm                            | 2.264            | 3,01 - 3,01  | 15.925           | 3 - 3,1      |

Nguồn: HNX

## II. Diễn biến thị trường tài chính – tiền tệ

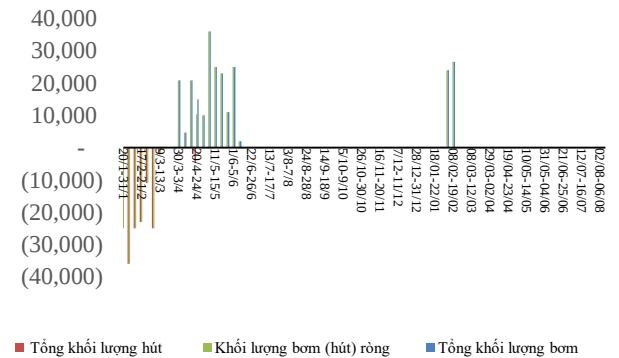
### Diễn biến thị trường tiền tệ

Diễn biến lãi suất LNH, O/N, %, 8/2020- 13/8/2021



Nguồn: NHNN

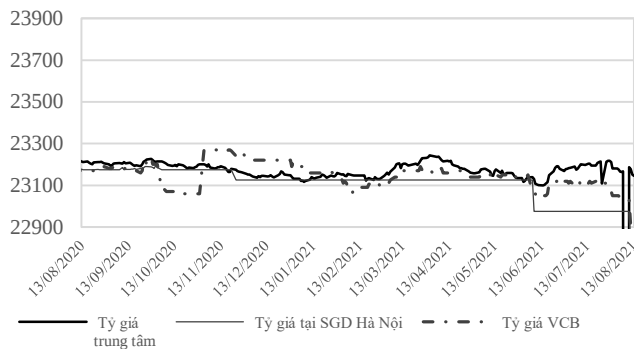
Diễn biến thị trường mở, 8/2020 - 6/8/2021



Nguồn: NHNN

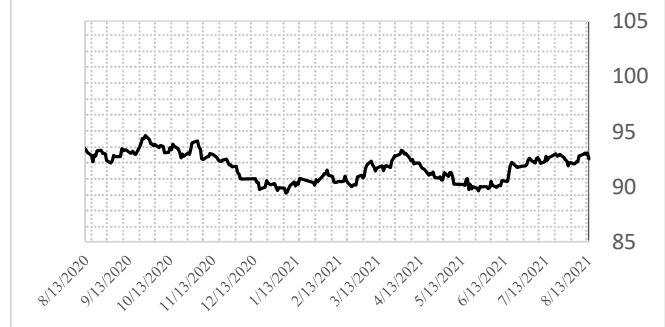
### Thị trường ngoại hối

Diễn biến tỷ giá USD-VND, 8/2020 - 13/8/2021



Nguồn: NHNN: (\*) Kỳ hạn 6 tháng; (\*\*) Tham khảo VCB

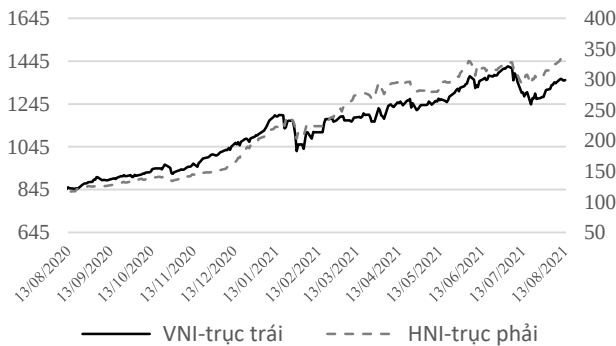
Chỉ số USD Index, 8/2020-13/8/2021



Nguồn: Trading economics

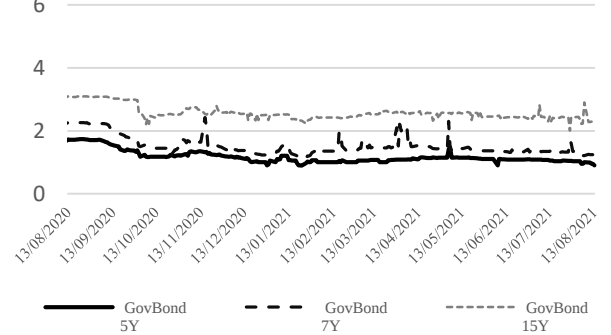
### Thị trường chứng khoán và TPCP

Thị trường chứng khoán, 8/2020-13/8/2021



Nguồn: HNX, HSX

Lợi suất TPCP, 8/2020-13/8/2021



Nguồn: HNX

**I. Kinh tế - thương mại – đầu tư**

**Chuỗi cung ứng ở châu Á khủng hoảng vì đại dịch Covid-19**

Những đợt bùng phát dịch mới tại châu Á đe dọa khả năng lưu thông hàng hóa của chuỗi cung ứng sản xuất hàng hóa lớn nhất thế giới. Hệ quả của những đợt bùng phát dịch mới sẽ lan dần tại các cảng châu Á, sau đó tác động đến quá trình vận chuyển tại các khu vực như Los Angeles hoặc Rotterdam, khiến giá hàng hóa bị đội lên.

Việc đóng cửa cảng biển đang đẩy ngành vận tải biển đối mặt với nguy cơ tắc nghẽn nghiêm trọng như hồi năm ngoái. Ngoài ra, chi phí vận chuyển đường biển tăng gấp bội so với trước đại dịch, chủ yếu bởi thiếu container vận chuyển.

Giới chuyên gia kinh tế đang cắt bỏ dự báo tăng trưởng tại châu Á khi các chỉ số thời gian thực cho thấy các hoạt động như tiêu dùng đang bị ảnh hưởng đáng kể, đồng thời cũng nhấn mạnh rủi ro kinh tế từ các quốc gia châu Á có tỷ lệ tiêm chủng thấp.

**HSBC: Giảm dự báo tăng trưởng kinh tế ASEAN**

Biến thể COVID-19 Delta đang lan rộng trên toàn thế giới nhưng đã có tác động đặc biệt nghiêm trọng đến các nước Đông Nam Á (ASEAN).

Các đợt phong tỏa liên tiếp đã ảnh hưởng đến lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng, điều này khiến HSBC giảm dự báo tăng trưởng GDP năm 2021 trên tất cả các nền kinh tế lớn trong khu vực ngoại trừ Singapore.

Triển vọng hồi phục khu vực phụ thuộc vào các diễn biến tiêm chủng vắc xin Covid-19 sắp tới, cấu trúc ngành hàng xuất khẩu và dự địa chính sách tài khóa.

*Nguồn: hsbc.com*

Châu Á chiếm 42% tổng hàng hóa xuất khẩu trên thế giới. Tuy nhiên, biến chủng Delta đang khiến các nhà máy và bến cảng ở một số quốc gia rơi vào tình trạng lao đao.

Tại Đông Nam Á, trong tháng 7, đại dịch khiến các nhà xuất khẩu chủ chốt buộc phải chắt vật duy trì hoạt động của nhà máy, khiến một số hoạt động tại các cơ sở sản xuất sụt giảm, cho thấy khả năng sụt giảm thương mại tại khu vực có tiềm năng phục hồi như châu Á.

Theo ước tính của Natixis, dù Indonesia, Malaysia, Philippines, Việt Nam và Thái Lan chỉ chiếm 5,7% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn cầu, các khu vực này vẫn ảnh hưởng lớn đến các nền kinh tế như Mỹ và Trung Quốc, đặc biệt trong lĩnh vực điện tử. Cụ thể, Trung Quốc nhập khẩu 38% máy xử lý dữ liệu, 29% thiết bị viễn thông và Mỹ nhập khẩu 50% chất bán dẫn từ 5 quốc gia trên.

*Nguồn: Bloomberg*

| Tăng trưởng kinh tế 2021 | Dự báo kỳ này (%) | Dự báo trước đó (% , 6/2021) |
|--------------------------|-------------------|------------------------------|
| Singapo                  | 6,5               | 6,5                          |
| Malaysia                 | 3,6               | 4,1                          |
| Indonesia                | 3,5               | 4,0                          |
| Philippin                | 4,5               | 4,8                          |
| Việt Nam                 | 5,1               | 6,1                          |

HSBC cho rằng các NHTW Singapore, Malaysia và Philippines sẽ bắt đầu quá trình thắt chặt chính sách vào quý 2/2022. Khả năng bình thường hóa chính sách tiền tệ tại Việt Nam, Indonesia và Thái Lan khó xảy ra cho đến năm 2023, gần hơn với lộ trình siết chặt chính sách của Fed.

Các nhà hoạch định chính sách kinh tế sẽ quan tâm nhiều hơn đến chính sách tài khóa. Tính từ đầu năm nay, thâm hụt ngân sách tại Malaysia, Thái Lan và Philippines được dự báo tăng mạnh. Áp lực thâm hụt ngân sách kết hợp với triển vọng tăng trưởng suy giảm đang tạo ra nhiều nỗi lo về xếp hạng tín nhiệm.

## OPEC: Nâng nhẹ mức dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu

Tổ chức này đã điều chỉnh mức dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu cho năm nay và năm tới tăng 0,1 %, với năm 2021 là 5,6% và năm 2022 là 4,2%.

Trong đó, các khu vực Euro và nước Anh có mức điều chỉnh tăng mạnh (lần lượt 0,6 và 0,4 điểm%). Ngược lại Mỹ và Ấn Độ lại có mức điều chỉnh giảm (lần lượt -0,3 và -0,2 điểm%).

## Mỹ: Tốc độ tăng CPI theo tháng giảm mạnh nhất trong vòng hơn 1 năm qua

CPI tháng 7 chỉ tăng 0,5% so với tháng 6 (tháng 6 tăng 0,9% so với tháng 5; nếu loại trừ giá thực phẩm và năng lượng, chỉ số CPI lõi tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 4,3% so với tháng 7/2020). Đây là tốc độ tăng giá hàng tháng giảm mạnh nhất trong 15 tháng qua.

Tuy nhiên so với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 7 tăng 5,4%, khiến tỷ lệ lạm phát theo năm đã ở mức cao nhất kể từ tháng 8/2008, trong bối cảnh kinh tế Mỹ mở cửa trở lại và nhu cầu đối với nhiều hàng hóa tăng mạnh.

## Trung Quốc: CPI tháng 7 tăng 1% y.o.y

Tháng 7/2021, CPI Trung Quốc tăng 1,0% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, giá ở khu vực thành thị và nông thôn lần lượt tăng 1,2% và 0,4%; giá lương thực giảm 3,7%, giá phi thực phẩm tăng 2,1%; giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 0,6% và 1,6%. Trong 7 tháng đầu năm, giá tiêu dùng của Trung Quốc tăng 0,6% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong tháng Bảy, chỉ số giá tiêu dùng tăng 0,3% so với tháng trước. Trong đó, 0,3% ở khu vực thành thị và 0,2% ở khu vực nông thôn; giá lương thực giảm 0,4% và giá phi lương thực tăng 0,5%; giá hàng tiêu dùng tăng 0,1% và giá dịch vụ tăng 0,6%.

|                            | World | OECD | US   | Euro-zone | UK  | Japan | China | India | Brazil | Russia |
|----------------------------|-------|------|------|-----------|-----|-------|-------|-------|--------|--------|
| 2021                       | 5.6   | 5.0  | 6.1  | 4.7       | 6.2 | 2.8   | 8.5   | 9.3   | 4.2    | 3.2    |
| Change from previous month | 0.1   | 0.1  | -0.3 | 0.6       | 0.4 | 0.0   | 0.0   | -0.2  | 1.0    | 0.2    |
| 2022                       | 4.2   | 3.6  | 4.1  | 3.8       | 3.9 | 2.0   | 6.0   | 6.8   | 2.5    | 2.5    |
| Change from previous month | 0.1   | 0.4  | 0.5  | 0.8       | 0.6 | 0.0   | -0.3  | 0.0   | 0.0    | 0.2    |

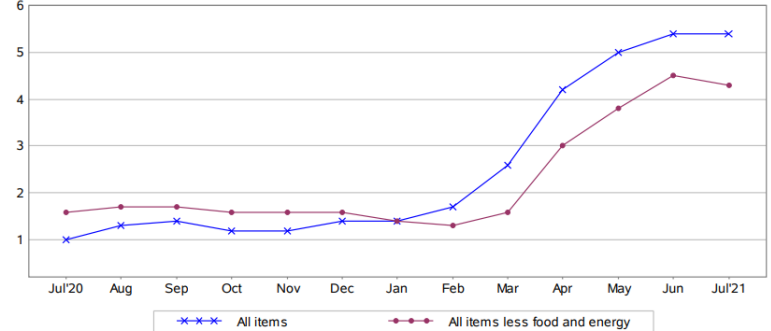
Note: \* 2021-2022 = Forecast. The GDP numbers have been adjusted to reflect 2017 ppp.

Source: OPEC.

Những mức dự báo này được đưa ra với giả định tác động của đại dịch sẽ được kiểm chế, mặc dù vậy OPEC cũng cảnh báo về "những bất ổn đáng kể".

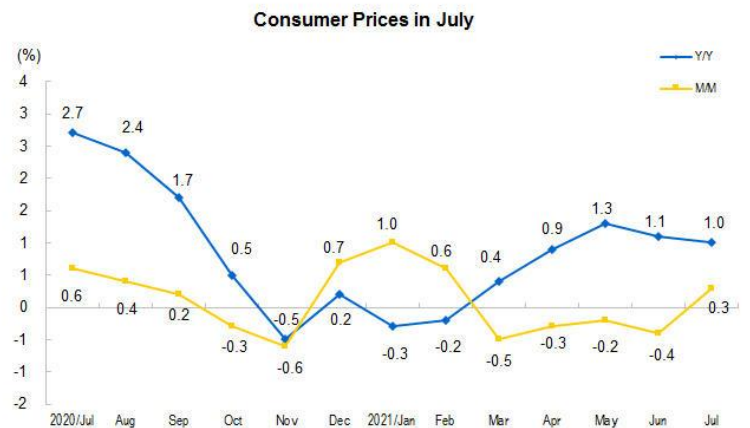
Nguồn: OPEC

Chart 2. 12-month percent change in CPI for All Urban Consumers (CPI-U), not seasonally adjusted, July 2020 - July 2021



CPI lõi, không bao gồm giá năng lượng và thực phẩm, đã tăng 0,3% trong tháng trước, thấp hơn mức tăng 0,4% dự kiến và tăng 4,3% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nguồn: Bộ Lao động Mỹ/Reuters



Nguồn: Cục Thống kê TQ

## Nhật Bản: Tăng trưởng kinh tế Quý 2/2021 tăng trở lại

Trong quý 2 năm 2021, nền kinh tế Nhật Bản đã tăng 0,3% so với quý trước, cao hơn mức thăm dò của thị trường chỉ 0,2% (Q1 giảm 0,9%), với nhu cầu trong nước đóng góp 0,6 điểm% vào tăng trưởng GDP.

Tiêu dùng tư nhân (0,8% so với -1% trong Q1), chi đầu tư (1,7% so với -1,3%) và chi tiêu chính phủ (0,5% so với -1,7%) đều tăng trở lại, cho thấy nền kinh tế đã phục hồi sau tác động của đại dịch COVID-19.

Đồng thời, xuất khẩu tăng trong quý thứ tư liên tiếp (2,9% so với 2,4%) trong khi nhập khẩu tăng trong quý thứ ba liên tiếp (5,1% so với 4%).

Nguồn: Cabinet Office of Japan/Tradingeconomics

## Giá hàng hóa thế giới

### OPEC: Giữ nguyên dự báo nhu cầu dầu lửa thế giới 2021

Ngày 12/8/2021, Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) cho rằng nhu cầu dầu toàn cầu sẽ đạt trung bình 96,6 triệu thùng/ngày trong năm nay và vượt 100 triệu thùng/ngày vào nửa cuối năm 2022.

Như vậy, OPEC vẫn giữ nguyên dự báo về nhu cầu dầu so với một tháng trước bất chấp sự trở lại của đại dịch Covid-19 ở các nền kinh tế lớn, bao gồm cả Trung Quốc và Mỹ.

### Cung và cầu dầu lửa thế giới

|                      | 2019  | 2020  | 1Q21  | 2Q21  | 3Q21  | 4Q21  | 2021  | 1Q22  | 2Q22  | 3Q22   | 4Q22   | 2022  |
|----------------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|--------|--------|-------|
| (a) Tổng cầu (mb/d)  | 99.97 | 90.62 | 92.61 | 95.51 | 98.23 | 99.82 | 96.57 | 96.83 | 98.71 | 101.17 | 102.62 | 99.86 |
| +/-%YoY              | 0.84  | -9.35 | -0.87 | 12.25 | 6.80  | 5.55  | 5.95  | 4.22  | 3.20  | 2.93   | 2.80   | 3.28  |
| (b) Tổng cung (mb/d) | 70.76 | 67.96 | 67.51 | 68.36 | 69.88 | 70.86 | 69.16 | 71.64 | 71.91 | 72.14  | 73.23  | 72.23 |
| +/_%YoY              | 2.04  | -2.80 | -4.56 | 2.21  | 3.37  | 3.73  | 1.21  | 4.13  | 3.55  | 2.26   | 2.37   | 3.07  |
| (a) - (b)            | 29.21 | 22.66 | 25.10 | 27.15 | 28.36 | 28.96 | 27.41 | 25.19 | 26.80 | 29.03  | 29.39  | 27.63 |

Nguồn: Báo cáo tháng 8/2021 của OPEC

## II. Thị trường tài chính – tiền tệ

### NHTW các nước

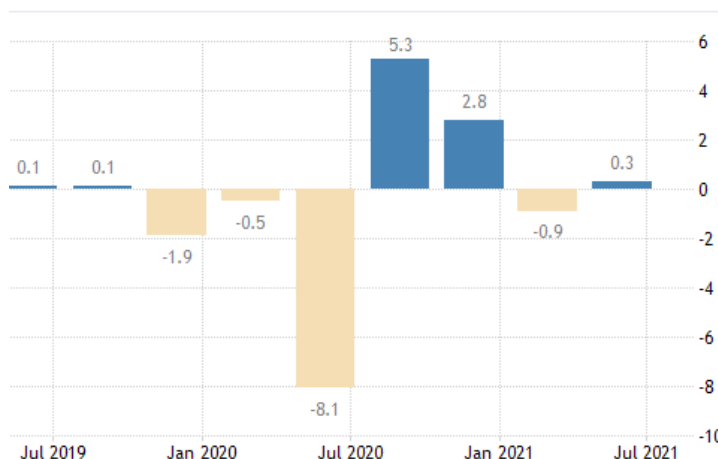
### ECB: Có thể cắt giảm chương trình PEPP từ quý 4/2021

Phản ứng các chuyên gia kinh tế dự báo chương trình PEPP sẽ có thể được ECB thông báo cắt giảm kể từ quý 4/2021, cũng như thực sự cắt giảm kể từ quý 4/2021.

Nguồn: Reuters

PEPP là chương trình mua trái phiếu theo chương trình khẩn cấp trong đại dịch, được bắt đầu được thực hiện từ tháng 3/2020 và đã hai lần tăng quy mô, lên mức 1.850 tỷ euro (2.210 tỷ USD) như hiện nay.

Đây là công cụ chính của ECB nhằm hỗ trợ nền kinh tế trước những tác động của đại dịch và theo dự kiến sẽ được duy trì cho đến ít nhất là cuối tháng 3/2022.



Trên cơ sở hàng năm, nền kinh tế đã tăng 1,3% trong quý 2, vượt nhiều so với dự báo của thị trường chỉ tăng 0,7% và đảo ngược từ mức giảm 0,9% trong quý 1.

## B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC

I. Kinh tế vĩ mô

Chính phủ đặt mục tiêu kiểm soát CPI bình quân cả năm 2021 ở mức 4%

(Thông tin cuộc họp Ban chỉ đạo điều hành giá làm việc với Phó TTg Lê Minh Khái về đánh giá kết quả điều hành giá 7 tháng đầu năm 2021 và dự báo, đề xuất các giải pháp điều hành trong các tháng cuối năm).

Tình hình hiện nay ở trong nước và trên thế giới, giá cả hàng hóa có xu hướng tăng cao, đặc biệt là nguyên, nhiên vật liệu dung trong sản xuất; tổng cầu nền kinh tế kinh tế vẫn chưa phục hồi. Theo ước tính của Nhóm giúp việc Ban chỉ đạo điều hành giá, CPI ở những tháng còn lại có dư địa tăng trên 1%/tháng so với tháng trước để đảm bảo mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4%. Vì vậy, việc kiểm soát lạm phát cần hướng tới việc kiểm soát để tạo thuận lợi cho công tác kiểm soát lạm phát trong năm 2022.

Nguồn: chinhphu.vn

Doanh nghiệp dệt may gặp khó khăn

Dệt may Việt Nam ngày càng khó khăn do tác động của giãn cách xã hội từ đại dịch Covid-19 phải ngưng trệ sản xuất, thiếu lao động

Nguồn: Hiệp hội Dệt may

Trong 7 tháng đầu năm ngành đạt kim ngạch xuất khẩu 22,858 tỷ USD, tăng 50,22% so với cùng kỳ 2020. Tuy vậy, đến tháng 8/2021, các doanh nghiệp dệt may bắt đầu gặp nhiều khó khăn, do thực hiện giãn cách xã hội dẫn đến ngưng trệ sản xuất, lao động thiếu hụt; chi phí logistics tăng mạnh; nguy cơ bị dừng, hủy đơn hàng.

Tình hình xuất nhập khẩu tháng 7/2021

Tổng trị giá NXK cả nước trong 7 tháng đầu năm 2021 đạt 375,12 tỷ USD, tăng 30,9% (tương ứng tăng 88,46 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, tổng trị giá XNK của doanh nghiệp FDI đạt 259,02 tỷ USD, tăng 34,7% (tương ứng tăng 66,69 tỷ USD); trị giá xuất nhập khẩu của khối doanh nghiệp trong nước là 116,10 tỷ USD, tăng 23,1% (tương ứng tăng 21,77 tỷ USD) so với cùng kỳ năm trước.

Trong kỳ 2 tháng 7 năm 2021, cán cân thương mại hàng hóa thặng dư 589 triệu USD. Tính chung trong 7 tháng/2021, cán cân thương mại thâm hụt 2,41 tỷ USD.

|   | Chỉ tiêu   | Kỳ    | Trị giá (tỷ USD) | +/- kỳ trước (%) | Lũy kế (tỷ USD) | +/- cùng kỳ (%) |
|---|------------|-------|------------------|------------------|-----------------|-----------------|
| 1 | Xuất khẩu  | K1-T7 | 12,78            | -13,9            | 171,22          | 28,0            |
| 2 | Nhập khẩu  | K1-T7 | 14,61            | 4,8              | 174,23          | 36,8            |
| 3 | XNK        | K1-T7 | 27,39            | -4,8             | 345,45          | 32,3            |
| 4 | Cán cân TM | K1-T7 | -1,83            | -                | -3,01           | -               |
| 5 | Xuất khẩu  | T06   | 27,20            | 3,9              | 158,34          | 29,0            |
| 6 | Nhập khẩu  | T06   | 27,66            | -2,1             | 159,33          | 36,3            |
| 7 | XNK        | T06   | 54,86            | 0,7              | 317,66          | 32,5            |
| 8 | Cán cân TM | T06   | -0,45            | -                | -0,99           | -               |

Nguồn: Tổng cục Hải quan

II. Thị trường tài chính – tiền tệ

1. Thị trường tiền tệ

Thị trường mở OMO trong tuần từ 09/8 - 13/8, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng/phần, với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%, không có khối lượng trúng thầu trong tuần.

Lãi suất trên liên ngân hàng tuần qua giảm nhẹ ở một số các kỳ hạn, cụ thể: 0,79%/năm với kỳ hạn O/N (-0,14 đpt); 0,95%/năm với kỳ hạn 1 tuần (-0,21 đpt); tăng nhẹ ở kỳ hạn 2 tuần (1,42%/năm với kỳ hạn 2 tuần, 0,18 đpt).

Nguồn: TTTTGS tổng hợp

2. Thị trường ngoại hối

**Tỷ giá USD/VND:** Tỷ giá trung tâm ngày 13/8/2021 giảm 22 đồng so với phiên ngày 6/8, tỷ giá tham khảo VCB giảm 100 đồng so với phiên cuối tuần trước.

- Tỷ giá bán ra tham khảo VCB ngày 13/8/2021 duy trì ở mức 22.930 đồng, giảm 20 đồng so với phiên cuối tuần trước (ngày 6/8/2021).

- Tỷ giá giao dịch kỳ hạn 6 tháng tại Sở giao dịch Hà Nội không thay đổi so với tuần trước, duy trì ở mức 22.975 VND/USD.

*Nguồn: TTTTGS tổng hợp*

### 3. Thị trường trái phiếu

**Thị trường TPCP sơ cấp: Tuần 32 từ 9/8/2021- 13/8/2021,** giá trị thành công đạt 12.914/15.000 tỷ đồng với tỷ lệ trúng thầu là 86%.

Ngày 09/08, NHCSXH huy động thành công 3.400/4.000 tỷ đồng TPCPBL gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 85%). Trong đó, kỳ hạn 15 năm huy động được toàn bộ 2000 tỷ đồng TPCPBL với lãi suất trúng thầu 2,58%; Kỳ hạn 10 năm huy động được 1400 tỷ đồng với lãi suất trúng thầu 2,42%.

Ngày 11/08, KBNN huy động thành công 6.514/8000 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 81,42%). Trong đó, kỳ hạn 7 năm huy động được toàn bộ 500/500 tỷ đồng, kỳ hạn 10 năm huy động toàn bộ 2000 tỷ đồng, kỳ hạn 15 năm huy động được toàn bộ 3000/3000 tỷ đồng, kỳ hạn 30 năm huy động được 1014/2500 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu các kỳ hạn lần lượt: 1,25%/năm, 2,1%/năm (-0,03%); 2,32%/năm (-0,02%); 3,01%/năm (-0,04%).

Tính từ đầu năm 2021, KBNN đã huy động được 186.381 tỷ đồng qua hình thức đấu thầu.

**Trên thị trường thứ cấp: Tuần 32 từ 9/8/2021- 13/8/2021,** tỷ lệ trúng thầu bình quân thấp ở mức dưới 86%.

Giá trị giao dịch Outright ngày 13/8/2021 đạt 6.965,7 giảm 7,6% so với tuần trước. Ngược lại, Repos tăng 30% so cùng kỳ.

Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp đồng loạt giảm trong tuần vừa qua. Chốt phiên 13/08, lợi suất TPCP giao dịch quanh 7 năm 1,25%/năm (0%), 10 năm 2,1%/năm (-0,03%); 15 năm 2,32%/năm (-0,02%); 30 năm 3,01%/năm (-0,04%).

*Nguồn: HNX, HSX, NHNN*

### 4. Thị trường cổ phiếu

#### Thị trường chứng khoán:

Tuần qua các chỉ số chính của thị trường biến động tăng. Thanh khoản thị trường tăng đáng kể với giá trị khớp lệnh bình quân trên HoSE đạt hơn 22 nghìn tỷ đồng.

*Nguồn: HNX, HSX*

VN-Index ở phiên cuối tuần là 1357,05 điểm (+15,6 điểm; + 1,2%) và HNXIndex đóng cửa ở mức 336,96 điểm (+11,5 điểm ; +3,5%), so với tuần giao dịch trước;

Khối ngoại bán ròng hơn 1.315 tỷ đồng trong tuần.

Xu hướng rút vốn của khối ngoại gia tăng, đặc biệt là quỹ ETF. Tính trong 2 tuần tháng 8 các quỹ ETF đã bán ròng khoảng 1000 tỷ đồng trên TTCK.

## TRUNG TÂM THÔNG TIN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA